TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Nguyễn Thị NgọcAh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa*: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy A, sinh năm 1992; thường trú: Số 11/2, khu phố B A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bao Văn L, sinh năm 1990; thường trú: Tổ 4, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy A và ông Bao Văn L tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) P, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương ngày 21/02/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương chăm sóc nhau nhưng từ năm 2019 giữa bà A và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng nhau. Mặc dù cha mẹ hai bên đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không đạt được kết quả, bà A và ông L đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bàA yêu cầu được ly hôn với ông Bao Văn L.

- Về con chung: BàA và ông L có 01 con chung tên Bao Thanh V, sinh ngày 25/9/2011. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thúy A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu ông Bao Văn L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bao Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn ThúyA đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Bao Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy A và ông Bao Văn L là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông L đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn ThúyA.

Về con chung: Cháu Bao Thanh V, sinh ngày 25/9/2011 có nguyện vọng được sống với mẹ, hiện tại bà Nguyễn ThúyA đang trực tiếp nuôi dưỡng. BàA yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Bao Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Yêu cầu của bàA không trái đạo đức và pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn ThúyA không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thúy A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bao Văn L và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con sau khi ly hôn nên. Đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh ngày 05/3/2021 của Tòa án, ông Bao Văn L đang cư trú tại địa chỉ Tổ 4, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ ông L tham gia hòa giải ngày vào các ngày 17/02/2021, ngày 05/3/2021, ngày 22/3/2021; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ ông L tham gia phiên tòa vào các ngày 12/4/2021, ngày 29/4/2021 nhưng ông Bao Văn L vắng mặt không có lý do. Ngày 28/4/2021 bà Nguyễn ThúyA có đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bàA và ông L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy A và ông Bao Văn L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) P, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương ngày 21/02/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bàA và ông L xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng, tin tưởng nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay.

Tòa án đã triệu tập ông L tham gia các buổi hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình của bàA và ông L, tuy nhiên ông L luôn vắng mặt. Như vậy, có căn cứ xác định ông L không quan tâm, không có thiện chí mong muốn Tòa án hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 05/3/2021, Ủy ban nhân dân phường P, thị xã TU không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà A và ông L vì không nhận được yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thúy A và ông Bao Văn L đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thúy A yêu cầu ly hôn ông Bao Văn L có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc nuôi dưỡng con chung: BàA và ông L có 01 con chung tên Bao Thanh V, sinh ngày 25/9/2011 hiện nay đang sống với bàA.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Tại bản tự khai ngày 17/02/2021, cháu Bao Thanh V có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy, nguyện vọng của cháu V không trái đạo đức xã hội, phù

hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thúy A yêu cầu ông Bao Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, yêu cầu và số tiền cấp dưỡng nuôi con của bà A phù hợp với quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy A với bị đơn ông Bao Văn L về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy A được ly hôn với ông Bao Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bao Thanh V, sinh ngày 25/9/2011 cho bà Nguyễn ThúyA trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bao Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Bao Thanh V, sinh ngày 25/9/2011 đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn ThúyA và ông Bao Văn L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án

có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

4. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn ThúyA phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052206, ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU

6. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Ông Bao Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thúy A và ông Bao Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- UBND phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương